

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2018

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: ấp 4, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị đơn: chị Quách Mộng C, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: ấp 4, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 03 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh Nh trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị C tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra bất đồng ý kiến trong việc làm ăn và sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Anh Nh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: anh Nh và chị C có 02 người con chung tên Nguyễn Như Y, sinh ngày 30/4/2004 và Nguyễn Hoài Nh, sinh ngày 09/6/2006, hiện nay do anh Nh nuôi dưỡng. Anh Nh yêu cầu con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, trường hợp 02 cháu sống với anh, anh nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 10 tháng 7 năm 2018 cháu Nguyễn Như Y và cháu Nguyễn Hoài Nh trình bày: Cháu Y và cháu Nh có nguyện vọng sau khi anh Nh và chị C ly hôn được do cha là anh Nguyễn Minh Nh nuôi dưỡng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Minh Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với chị Quách Mộng C, địa chỉ cư trú ấp 4, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Quách Mộng C được thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị C vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được và mở phiên tòa xét xử sơ thẩm triệu tập chị C tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Nguyễn Minh Nh và chị Quách Mộng C tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa anh Nh và chị C là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh Nh và chị C phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân nhau. Anh Nh yêu cầu ly hôn với chị C, chị C được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị C

vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu của anh Nh. Từ đó, cho thấy tình cảm giữa anh Nh và chị C không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Nh và chị C ly hôn.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Như Y và cháu Nguyễn Hoài Nh có nguyện vọng được do anh Nh nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của các cháu; anh Nh cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu Y và cháu Nh, mặt khác chị C cũng không có ý kiến gì nên tiếp tục giao cháu Y và cháu Nh cho anh Nh nuôi dưỡng là đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định tâm lý và tình cảm. Chị C có quyền thăm nom cháu Y và cháu Nh không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: anh Nh xác định vợ chồng tự thỏa thuận, chị C cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: anh Nh xác định không có, chị Quách Mộng C cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm anh Nguyễn Minh Nh phải chịu 300.000 đồng, anh Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011842 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, chị Quách Mộng C không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Minh Nh với chị Quách Mộng C.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 30/4/2004 và cháu Nguyễn Hoài Nh, sinh ngày 09/6/2006 cho anh Nguyễn Minh Nh nuôi dưỡng, Cháu Y và cháu Nh hiện đang do anh Nh nuôi dưỡng, anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Quách Mộng C có quyền thăm nom cháu Nguyễn Như Y và cháu Nguyễn Hoài Nh không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Minh Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: không xem xét.

- Về nợ chung: không xem xét.

- Về án phí: anh Nguyễn Minh Nh phải chịu 300.000 đồng, anh Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011842 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Chị Quách Mộng C không phải chịu án phí.

- Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KTNV TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

